

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST-SP

Ngày 23-7-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Chảo Láo Lũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Hải Lanh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lò Kim Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐST-HNGĐ-SP ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Vũ L, sinh năm 19xx.

Bị đơn: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Số nhà 001, đường V, phường S, tỉnh Lào Cai. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Trần Vũ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vũ L và chị Trần Thị Lan A tự nguyện kết hôn ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã Vũ, huyện T, tỉnh Thái Bình nay là xã T, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không đạt kết quả. Tháng 02 năm 2025, anh, chị đã đề nghị giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, nhưng sau đó anh chị rút yêu cầu với lý do vì con còn nhỏ, tuy nhiên sau thời gian về chung sống tình cảm vợ chồng không cải thiện tình cảm. Nay anh Trần Vũ L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Trần Thị Lan A.

Về con chung: Anh Trần Vũ L xác định anh và chị Trần Thị Lan A có 02 con chung, cháu Trần Vũ Gia H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 20xx và cháu Trần Vũ Lâm A1, sinh ngày 23 tháng 4 năm 20xx. Đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con chung cháu Trần Vũ Gia H và cháu Trần Vũ Lâm A1 cho chị Trần Thị Lan A quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Vũ L phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng

tháng cho cả hai cháu, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, chị Trần Thị Lan A trình bày: Chị thừa nhận anh Trần Vũ L trình bày về thời gian anh chị đăng ký kết hôn và trong thời gian chung sống có 02 con chung là đúng. Chị thừa nhận cuộc sống chung có mâu thuẫn dẫn đến tháng 2 năm 2025, anh chị đã có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nhưng sau đó anh chị đã rút đơn để về chung sống nuôi dạy con còn nhỏ. Đến tháng 5 năm 2025, anh Trần Vũ L có đơn khởi kiện ly hôn, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải, ngày 09 tháng 6 năm 2025 anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, đến ngày 16 tháng 6 năm 2025 chị xác định còn tình cảm với anh Trần Vũ L, nên thay đổi ý kiến đề nghị được đoàn tụ gia đình.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Vũ L.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vũ L được ly hôn chị Trần Thị Lan A.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Vũ Gia H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 20xx và cháu Trần Vũ Lâm A1, sinh ngày 23 tháng 4 năm 20xx cho chị Trần Thị Lan A nuôi dưỡng. Anh Trần Vũ L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cả hai cháu, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tuyên án phí quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Vũ L khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đối với chị Trần Thị Lan A có địa chỉ tổ 03, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai nay là phường S, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai. Anh Trần Vũ L và chị Trần Thị Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vũ L và chị Trần Thị Lan A tự nguyện kết hôn ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tháng 02 năm 2025, vợ chồng đã đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, nhưng sau đó vợ chồng rút đơn, tuy nhiên sau thời gian chung sống, nhưng tình cảm không được cải thiện. Từ nội dung nêu trên điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Trần Vũ L được ly hôn chị Trần Thị Lan A. Còn chị Trần Thị Lan A xác định vợ chồng tuy mâu thuẫn, nhưng chị vẫn còn tình cảm với anh Trần Vũ L và xin được đoàn tụ là không có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Vũ L và chị Trần Thị Lan A xác định có 02 con chung, cháu Trần Vũ Gia H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 20xx và cháu Trần Vũ Lâm A1, sinh ngày 23 tháng 4 năm 20xx. Anh Trần Vũ L đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cháu Trần Vũ Gia H và cháu Trần Vũ Lâm A1 cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Vũ L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cả hai con chung, mỗi con số tiền là 1.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trần Vũ Gia H và cháu Trần Vũ Lâm A1 hiện đang sinh sống, học tập do chị Trần Thị Lan A nuôi dưỡng, để đảm bảo ổn định các cháu sinh sống học tập là hoàn toàn chính đáng, phù hợp nguyện vọng của các cháu nên giao các cháu cho chị Trần Thị Lan A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp có căn cứ. Anh Trần Vũ L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai cháu hàng tháng, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng/cháu là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Trần Vũ L và chị Trần Thị Lan A không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Vũ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Vũ L.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vũ L được ly hôn chị Trần Thị Lan A. Quan hệ hôn nhân của anh Trần Vũ L và chị Trần Thị Lan A được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Vũ Gia H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 20xx và cháu Trần Vũ Lâm A1, sinh ngày 23 tháng 4 năm 20xx cho chị Trần Thị Lan A quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Vũ L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai cháu, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong nghĩa

vụ khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Anh Trần Vũ L phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do anh Trần Vũ L đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001750 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Lào Cai). Như vậy, anh Trần Vũ L phải tiếp tục nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, khu vực 7;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã T, tỉnh Hưng Yên; ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà